TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09 /2023/HNGĐ-PT Ngày 10-02-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Pham Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Cao Đức Chiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLPT-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 13/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1979; có mặt.
- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1980; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn Bản V, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H - Cán bộ tín dụng phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 15-8-2022); vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Anh Hoàng Văn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn H và chị Hoàng Thị T kết hôn theo sự sắp đặt của hai bên gia đình, có cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15-3-2005. Trong quá trình vợ chồng chung sống, anh Hoàng Văn H cho rằng do tính cách và quan điểm sống của hai bên không hòa hợp nên vợ chồng luôn xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đến ngày 21-12-2021 anh chị đã chính thức sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Bị đơn Chị Hoàng Thị T cho rằng trước khi kết hôn chị và anh H được tự do tìm hiểu, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã H). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn cãi vã gì, vợ chồng chị vẫn còn tình cảm và vẫn sống chung, hàng ngày anh Hoan vẫn giúp chị đưa đón con đi học; do đó chị không đồng ý ly hôn, chị yêu cầu được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình và chăm sóc con chung.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Hương G, sinh ngày 26-7-2006 và cháu Hoàng Hương S, sinh ngày 12-4-2018.

Về tài sản chung: Anh H, chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh H, chị T đều xác định, vợ chồng có 01 khoản nợ chung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện V số tiền 70.000.000đồng, anh H tự nguyện trả cho ngân hàng số tiền trên không yêu cầu chị T phải trả.

Tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con Hoàng Hương S, nguyên đơn đồng ý giao con Hoàng Hương G cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con lớn Hoàng Hương G số tiền 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hương G số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nhỏ Hoàng Hương Sen.

Bị đơn không nhất trí ly hôn với nguyên đơn vì xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau, trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng vẫn chung sống bình thường, không có chuyện ly thân, hàng ngày nguyên đơn vẫn đưa đón con đi học. Bị đơn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình và chăm sóc con chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn - Phòng giao dịch huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Mai H xác nhận vợ chồng anh Hoàng

Văn H, chị Hoàng Thị T ở Thôn Bản V, xã H, huyện V có món vay chương trình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn và nước sạch vệ sinh môi nông thôn tại ngân hàng với tổng số tiền vay 70.000.000đồng. Ngân hàng đồng ý với nội dung nhận trả nợ của anh Hoàng Văn H. Người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Ngân hàng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 13/2022/HNGĐ-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn H.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn vì vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã sống ly thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xét xin xét xử vắng mặt đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm để vợ chồng quay trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình và chăm sóc các con vì thực tế tình cảm vợ chồng vẫn có khả năng hàn gắn, hiện nay vợ chồng vẫn chung sống với nhau bình thường, hàng ngày nguyên đơn vẫn giúp bị đơn đưa đón con đi học. Bị đơn cho rằng vợ chồng sống ly thân là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết được ly hôn với chị Hoàng Thị H. Xét kháng cáo thấy:

Căn cứ lời khai nguyên đơn, bị đơn, các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua phần hỏi công khai tại phiên tòa xác định được nguyên đơn anh Hoàng Văn H và bị đơn chị Hoàng Thị T tự nguyện kết hôn, được gia đình tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân xã N nay là xã H, huyện V. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hòa thuận, hạnh phúc sinh được 02 người con chung là cháu Hoàng Hương G sinh năm 2006 và cháu Hoàng Hương S sinh năm 2018.

Nguyên đơn anh Hoàng Văn H cho rằng từ năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị T thường xuyên mắng chửi, không tôn trọng anh; có lần đánh anh; vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, quá trình chung sống không hạnh phúc. Tuy nhiên ngoài lời trình bày anh H không đưa ra được tài liệu chứng cứ

chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn chị T khẳng định giữa chị và anh T không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Chị xác định tình cảm vẫn còn, yêu cầu được đoàn tụ cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con chung. Mặt khác Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành lập biên bản xác minh với thôn, xã và mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T là bà Hoàng Thị Ch đều khẳng định cuộc sống hôn nhân của anh H, chị T vẫn bình thường, không thấy có mâu thuẫn, cãi vã, không xảy ra bạo lực gia đình.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định mâu thuẫn gia đình giữa anh H và chị T chưa lâm vào tình trạng trầm trọng; vẫn có khả năng hàn gắn đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc nuôi dạy con chung trưởng thành và xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Hoàng Văn H là có căn cứ, cơ sở. Kháng cáo của anh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết được ly hôn với chị Hoàng Thị T là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nguyên đơn anh Hoàng Văn H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 13/2022/HNGĐ-ST ngày 13-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên nguyên đơn phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Đối với kháng cáo của nguyên đơn anh Hoàng Văn H yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Hoàng Thị T, thấy rằng: Nguyên đơn cho rằng vợ chồng tính cách không hòa hợp, vợ chồng không còn tình cảm đã sống ly thân từ ngày 21-12-2021, qua kết quả xác minh Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ xã H và Tổ trưởng Chi hội phụ nữ thôn Bản V, mẹ đẻ của anh H cho thấy vợ chồng anh H, chị T không có hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn H và chị Hoàng Thị T là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng vẫn có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình. Để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm cùng quan tâm chăm sóc gia đình cùng nhau nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cần thiết . Ngoài lời trình bày của nguyên đơn, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, hoặc vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đoái hòa đến nhau, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đơn anh Hoàng Văn H; Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 13/2022/HNGĐ-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

1. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn H phải chịu tiền án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), xác nhận anh Hoàng Văn H đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001936 ngày 31-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường **Hồ Đức Châm** **Nguyễn Thị Hoa**